SAO Y; Ủy ban nhân dân thành phố Lai châu; 05/02/2024 08:45:00 +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1768/QĐ-UBND	*Thành phố Lai Châu, ngày 29 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

V/v Bồi thường, hỗ trợ dự án: Tuyến đường và mặt bằng đô thị nối từ trụ sở UBND phường Đoàn Kết mới đến giao đường số 17 phường Quyết Thắng (Địa bàn phường Đoàn Kết)

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Lai Châu: Số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 quy định về hạn mức giao đất; hạn mức công nhận quyền sử dụng đất ở; hạn mức công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất; diện tích, kích thước tối thiểu được tách thửa trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 về việc Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện thông báo thu hồi đất; quyết định thu hồi đất; phê duyệt và thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1756/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Lai Châu về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Tuyến đường và mặt bằng đô thị nối từ trụ sở UBND phường Đoàn Kết mới đến giao đường số 17, phường Quyết Thắng (Địa bàn phường Đoàn Kết);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 1018/TTr-TNMT ngày 29/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình **bà Vương Thị Diễm Ly Ly** - Cư trú tại Tổ 1, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 148.463.967 đồng.

(Bằng chữ: Một trăm bốn mươi tám triệu, bốn trăm sáu mươi ba nghìn, chín trăm sáu mươi bảy đồng).

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND phường Đoàn Kết.

- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình bà Vương Thị Diễm Ly Ly có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất, Ban quản lý dự án thành phố; Chủ tịch UBND phường Đoàn Kết, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Chủ tịch, PCT UBND thành phố (Đ/c Xiêng);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Văn Xiêng

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

DỰ ÁN: TUYẾN ĐƯỜNG VÀ MẶT BẰNG ĐÔ THỊ ĐƯỜNG NỐI TỪ TRỤ SỞ UBND PHƯỜNG ĐOÀN KẾT MỚI ĐẾN GIAO ĐƯỜNG SỐ 17, PHƯỜNG QUYẾT THẮNG (ĐỊA BÀN PHƯỜNG ĐOÀN KẾT)

(Kèm theo Quyết định số: 1768 /QĐ-UBND ngày 29 /12/2023 của UBND thành phố Lai Châu)

STT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6=4*5*	
	Hộ gia đình: VƯƠNG THỊ DIỄM LY LY					
	Địa chỉ thường trú: Tổ 1, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu					
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (a+b+c)				**148.463.967**	
a	**Về đất**				**24.002.880**	
1	Diện tích thu hồi	m^2	181,6			
2	Loại đất:					
2.1	Đất ở đô thị (Vị trí còn lại của thành phố)	m^2	100	210.000	**21.000.000**	
2.2	Đất bằng trồng cây hằng năm khác	m^2	81,6	36.800	**3.002.880**	*Tiền bồi thường về đất ở chưa đối trừ giá trị thửa đất được bồi thường*
	Nguồn gốc: Gia đình bà Vương Thị Diễm Ly Ly bị thu hồi diện tích 181,6 m2 thuộc thửa đất số 75 bản đồ dự án đối chiếu với bản đồ địa chính năm 2022 là thửa đất số 75, tờ bản đồ số 4 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 134215 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu cấp ngày 31/12/2021 cho bà Vương Thị Diễm Ly Ly, gia đình sử dụng ổn định, không tranh chấp.					
3	Bồi thường bằng đất ở *(Dự kiến theo sơ đồ khu đất tại thửa 12 lô 1 khu phân lô trên địa bàn phường Đoàn Kết tại dự án tuyến đường và mặt bằng đô thị từ trụ sở UBND phường Đoàn Kết mới đến giao đường số 17 phường Quyết Thắng - Theo Điểm b Khoản 1 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ)*	m^2	105,0	(Giá đất cụ thể theo quy định của UBND tỉnh tại thời điểm có Quyết định giao đất)		
b	**Tài sản, vật kiến trúc**				**124.048.015**	
	Nguồn gốc: Toàn bộ Tài sản do bà Vương Thị Diễm Ly Ly tạp lập năm 2014, khi tạo lập tài sản không bị lập biên bản vi phạm hành chính, đối với toàn bộ khối lượng đào đắp mặt bằng của khu đất gia đình làm bằng máy. Tài sản sử dụng ổn định, không tranh chấp, tài sản được tạo lập trước khi có kế hoạch sử dụng đất, một phần tài sản sử dụng không đúng mục đích sử dụng đất, một phần tài sản sử dụng đúng mục đích sử dụng đất.					
b1	*Tài sản xây dựng không đúng mục đích sử dụng đất hỗ trợ 50% mức bồi thường (Quy định tại Điểm c Khoản 7 Điều 21 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Lai Châu)*					
1	Nhà bán mái khung sắt lợp tôn (3.0*5.0)+(3.2*5)+(5.0*4.4)	m^2	53,0	204.900	10.859.700	
2	Nền bê tông đá dăm dày 15cm (18*5.0)	m^2	90,0	76.800	6.912.000	
17	khối lượng đào đắp đất bằng máy (81.6 m2 * 2 m)	m^3	163,2	6.750	1.101.600	
b2	*Tài sản xây dựng đúng mục đích sử dụng đất bồi thường 100% giá trị (Quy định tại Điểm c Khoản 7 Điều 21 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Lai Châu)*					
1	Nhà bán mái khung sắt lợp tôn (20*5)	m^2	100,0	409.800	40.980.000	
2	Nền bê tông đá dăm dày 10cm (5.0*5.2)+(4.0*5.0)+(8.2*5.0)+(5.0*3.2)	m^2	103,0	102.400	10.547.200	
3	Cổng sắt (2.0*1.9)	m^2	3,8	1.011.000	3.841.800	
4	Hàng rào khung sắt (2.2*1.6)+(5.0*1.7)	m^2	12,0	312.500	3.756.250	
5	Tường xây gạch bi T12 cm (7.0*0.3)+(7.0*0.6)+(8.0*1.0)	m^2	14,3	156.400	2.236.520	
6	Bếp lò xây gạch bi (1.7*1.0*0.5)	m^3	0,9	669.900	569.415	
7	Khung sắt (6.5*2.0)	m^2	13,0	312.500	4.062.500	*tính bằng hàng rào sắt, thép hộp*

STT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)	*Ghi chú*
8	Tôn quây (49*0.5)+(9.0*1.8)	m^2	40,7	117.000	4.761.900	
9	Trát VXM không đánh màu (8*1)*2	m^2	16,0	33.700	539.200	
10	Bạt dứa (10*3.7)	m^2	37,0	5.000	185.000	
11	Dây điện	m	70,0	6.100	427.000	
12	Ống nhựa PVC fi 21	m	20,0	6.909	138.180	
13	Kè đá xây (5*0.75*3.5)	m^3	13,1	481.200	6.315.750	
14	Khung sắt lưới B40 (9.0*1.8)	m^2	16,2	151.000	2.446.200	
15	Sàn lưới nhựa (15.4*4.2)	m^2	64,7	22.500	1.455.300	
16	Cấu kiện sắt thép (15.4*4.2)	m^2	64,7	312.500	20.212.500	*tính bằng hàng rào sắt, thép hộp*
17	khối lượng đào đắp đất bằng máy (100 m2 * 2 m)	m^3	200,0	13.500	2.700.000	
c	**Về cây cối hoa mầu**				**413.072**	
1	Cây đào bán kính phát tán R 1-2m	Cây	1	413.072	413.072	